

Ngày 30/06/2025	26,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.2%	3.9%	8.3%

	Q2/25	
ROE	7.7%	+/- YoY ▲ 8.1%

	Q2/25		
DT thuần	333	QoQ ▼ 43.0	YoY ▲ 30.0
	tỷ VNĐ	▼ 11.3%	▲ 10.0%

	6T 2025	
DT thuần	710	YoY ▲ 141
	tỷ VNĐ	▲ 24.7%

	Q2/25		
LN gộp	64.8	QoQ ▼ 13.5	YoY ▲ 50.2
	tỷ VNĐ	▼ 17.3%	▲ 344%

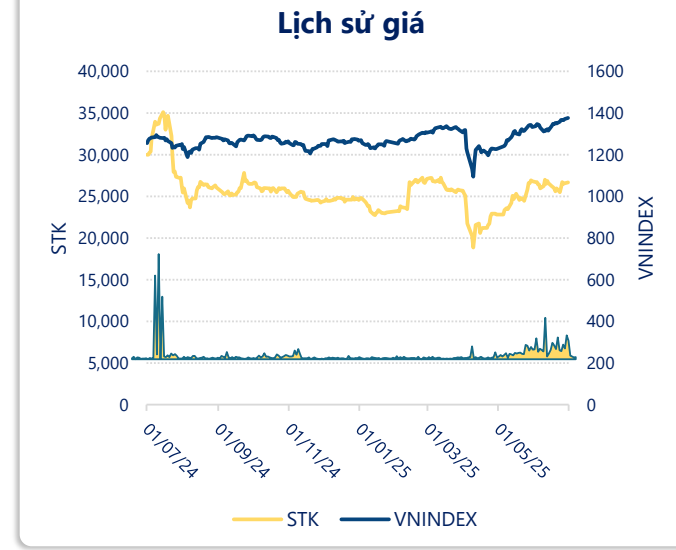
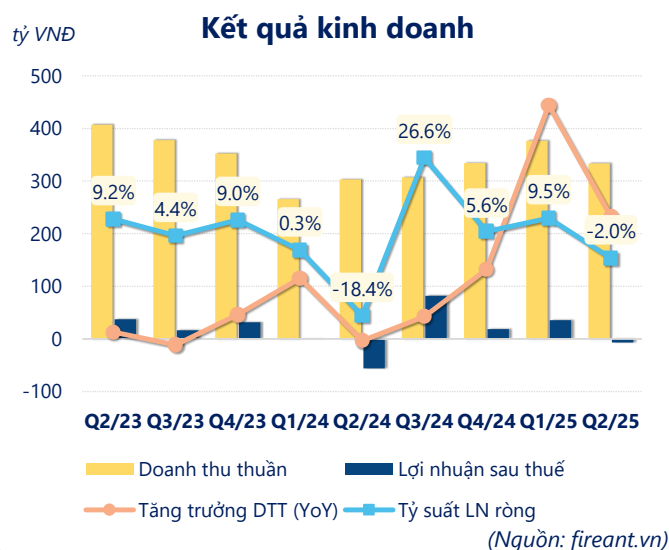
	6T 2025	
LN gộp	143	YoY ▲ 96.1
	tỷ VNĐ	▲ 205%

	Q2/25		
LN thuần	4.56	QoQ ▼ 44.0	YoY ▲ 55.2
	tỷ VNĐ	▼ 90.6%	▲ 109%

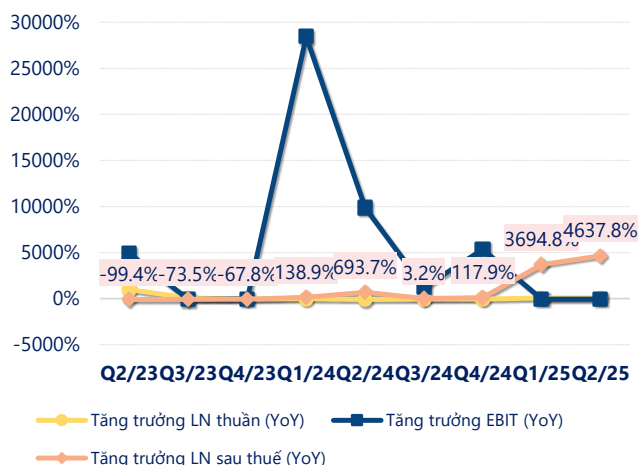
	6T 2025	
LN thuần	53.1	YoY ▲ 103
	tỷ VNĐ	▲ 207%

	Q2/25		
LN sau thuế	-6.61	QoQ ▼ 42.2	YoY ▲ 49.1
	tỷ VNĐ	▼ 119%	▲ 88.1%

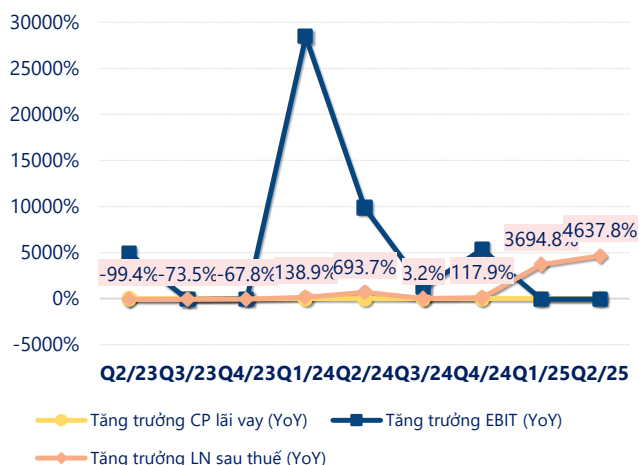
	6T 2025	
LN sau thuế	29.0	YoY ▲ 84.0
	tỷ VNĐ	▲ 153%



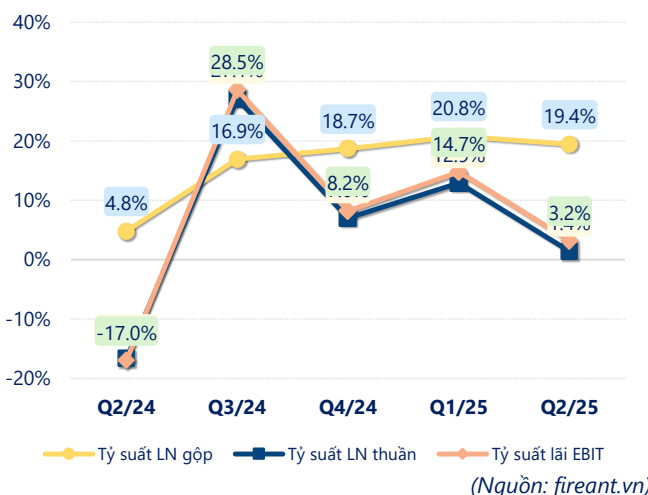
Tăng trưởng lợi nhuận



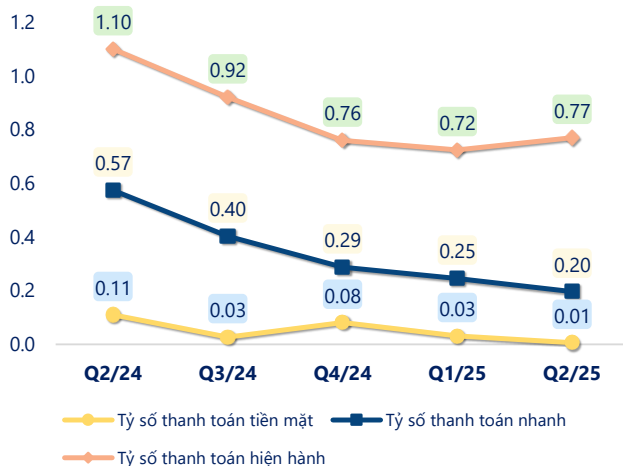
Tăng trưởng chi phí



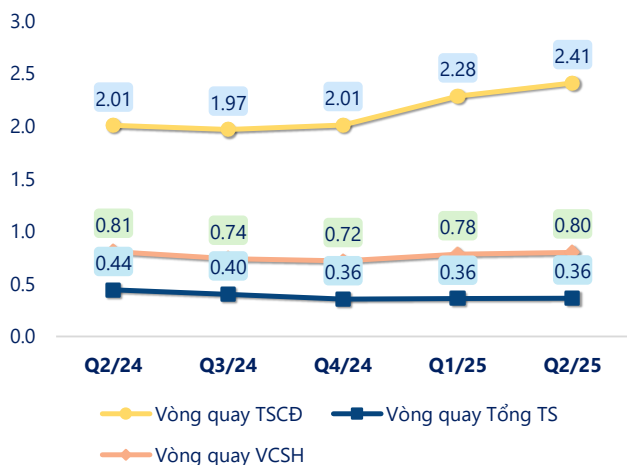
Tỷ suất lợi nhuận



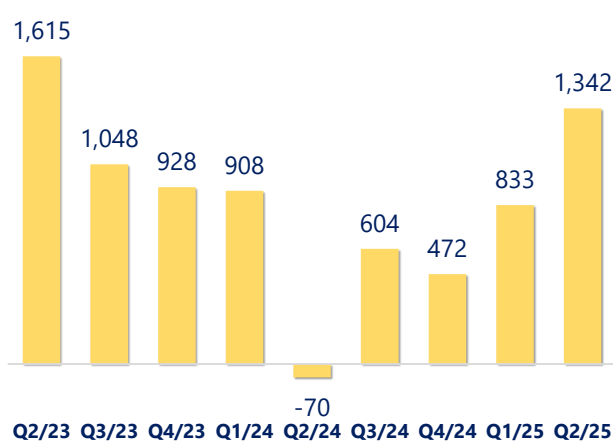
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	333	303	10.0%	710	569	24.7%
Giá vốn hàng bán	269	289	-7.1%	567	522	8.5%
Lợi nhuận gộp	64.8	14.6	344%	143	46.9	205%
Doanh thu HĐTC	9.84	8.08	21.8%	20.6	14.2	45.1%
Chi phí TC	54.6	57.6	-5.3%	78.8	75.3	4.6%
Chi phí lãi vay	8.81	3.68	139%	15.6	8.58	81.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.59	2.00	29.4%	4.80	7.62	-37.0%
Chi phí QLDN	12.9	13.6	-5.2%	26.9	27.6	-2.6%
LN thuần từ HĐKD	4.56	-50.6	109%	53.1	-49.5	207%
Lợi nhuận khác	-2.78	-4.73	41.2%	-2.64	-4.65	43.2%
LN trước thuế	1.77	-55.3	103%	50.5	-54.2	193%
Lợi nhuận sau thuế	-6.61	-55.7	88.1%	29.0	-55.0	153%
LNST của CĐ cty mẹ	-6.61	-55.7	88.1%	29.0	-55.0	153%

(Nguồn: fireant.vn)

